

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-CTK ngày 15/8/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; Quyết định số 1221/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; Quyết định 1297/QĐ-CTK ngày 27/11/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất thuộc lĩnh vực trồng trọt phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài tỉnh; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

- Cây hằng năm;
- Cây lâu năm;
- Cây giống nông nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp bao gồm:

- Hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp;
- Doanh nghiệp (sau đây viết gọn là DN), hợp tác xã (sau đây viết gọn là HTX), đơn vị sự nghiệp (sau đây viết gọn là ĐVSN) trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ áp dụng đối với DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ trực tiếp sản xuất cây nông nghiệp, áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống 02 cấp, trong đó:

- Mẫu cấp 1: Chọn thôn mẫu;
- Mẫu cấp 2: Chọn hộ mẫu.

Cục Thống kê thông báo mẫu điều tra, hướng dẫn việc rà soát, cập nhật và thay thế mẫu điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

1.1. Đối với cây hằng năm: Cuộc điều tra được tiến hành theo từng vụ sản xuất. Do mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây và thời điểm kết thúc thu hoạch của mỗi loại cây khác nhau, vì vậy thời điểm tiến hành điều tra được thực hiện sau khi hầu hết các loại cây hằng năm trong vụ sản xuất được thu hoạch xong.

1.2. Đối với cây lâu năm: Thực hiện vào thời điểm 01/6 và 01/12 hằng năm.

- Thời điểm 01/6: Áp dụng với một số cây lâu năm trọng điểm cho thu hoạch trong kỳ;

- Thời điểm 01/12: Áp dụng với các cây lâu năm còn lại, trừ những cây lâu năm đã cho thu hoạch toàn bộ sản lượng trong kỳ điều tra 01/6.

2. Thời điểm, thời kỳ số liệu

2.1. Thời điểm số liệu

- Đối với cây hằng năm: Tại thời điểm điều tra.
- Đối với cây lâu năm: Tại thời điểm điều tra 01/6 và 01/12 hằng năm.

2.2. Thời kỳ số liệu:

- Đối với cây hằng năm: Số liệu phát sinh thực tế trong từng vụ sản xuất.
- Đối với cây lâu năm:
 - + Kỳ điều tra 01/6: Số liệu phát sinh thực tế trong 06 tháng, từ 01/12 năm trước đến 31/5 năm điều tra.
 - + Kỳ điều tra 01/12: Số liệu phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin trong 20 ngày, tính từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp áp dụng hai phương pháp thu thập thông tin.

4.1. Thu thập thông tin trực tiếp

Áp dụng đối với các hộ mẫu: Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) đến từng hộ điều tra mẫu, thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm rõ thông tin về hoạt động sản xuất cây nông nghiệp của hộ và nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử được cài đặt trên thiết bị di động (CAPI).

4.2. Thu thập thông tin gián tiếp

Áp dụng đối với các DN, HTX, ĐVSN: Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp (Webform). ĐTV cung cấp tài khoản đăng nhập hệ thống trước khi tiến hành điều tra.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp thu thập thông tin chủ yếu của đơn vị điều tra như sau:

- Diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch theo từng loại cây hằng năm;
- Diện tích trồng tập trung và diện tích trồng tập trung cho sản phẩm theo từng loại cây lâu năm;
- Diện tích cây lâu năm trồng tập trung cho thu hoạch trong kỳ.
- Sản lượng sản phẩm thu hoạch của từng loại cây nông nghiệp;
- Sản lượng sản phẩm bán ra và doanh thu theo từng loại sản phẩm cây nông nghiệp;
- Kết quả sản xuất giống cây nông nghiệp của các DN, HTX, ĐVSN;

- Giá trị dịch vụ trồng trọt; giá trị dịch vụ sau thu hoạch, giá trị dịch vụ sử lý hạt để nhân giống trong sản xuất cây nông nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp sử dụng 04 loại phiếu điều tra như sau:

(1) Phiếu số 01/NSHN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây hằng năm của hộ;

(2) Phiếu số 02/NSLN.6T-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm trọng điểm kỳ 01/6 của hộ.

(3) Phiếu số 03/NSLN.N-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm kỳ 01/12 của hộ.

(4) Phiếu số 04/NSSL-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động trồng trọt của DN, HTX, ĐVSN.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp sử dụng 03 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới;

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

1.1. Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra CAPI: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 01/NSHN-HO; 02/NSLN.6T-HO và 03/NSLN.N-HO.

Trong quá trình điều tra thực địa, thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu.

- Phiếu điều tra Webform: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 04/NSSL-DN, HTX.

Dữ liệu được thu thập trên phiếu Webform sẽ được lưu trữ trên máy chủ của Cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

1.2. Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu CAPI; dữ liệu phiếu điều tra Webform được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp; dữ liệu được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Biểu đầu ra của điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Chọn Mẫu cấp 1 (thôn mẫu)

Giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội thực hiện chọn Mẫu cấp 1 (thôn mẫu), đồng thời thông báo danh sách các thôn được chọn mẫu theo từng vụ sản xuất đến các Thống kê cơ sở triển khai lập Bảng kê, thời gian thực hiện như sau:

1.1. Cây hằng năm

- Vụ Đông 2025-2026: Hoàn thành trước ngày **03/01/2026**;
- Vụ Xuân năm 2026: Hoàn thành trước ngày **06/6/2026**;
- Vụ Mùa năm 2026: Hoàn thành trước ngày **24/11/2026**.

1.2. Cây lâu năm

- Kỳ 01/6: Hoàn thành trước ngày **15/5/2026**;
- Kỳ 01/12: Hoàn thành trước ngày **14/11/2026**.

2. Lập bảng kê đơn vị điều tra

Căn cứ danh sách thôn mẫu Thống kê tình thông báo theo từng vụ sản xuất, các Thống kê cơ sở triển khai lập các loại Bảng kê, đồng thời cập nhật Bảng kê vào Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra (<https://trongtrot.gso.gov.vn>) theo từng vụ sản xuất, thời gian thực hiện như sau:

2.1. Cây hằng năm

- Vụ Đông 2025-2026: Hoàn thành trước ngày **15/01/2026**;
- Vụ Xuân năm 2026: Hoàn thành trước ngày **17/6/2026**;
- Vụ Mùa năm 2026: Hoàn thành trước ngày **05/12/2026**.

2.2. Cây lâu năm

- Kỳ 01/6: Hoàn thành trước ngày **25/5/2026**;
- Kỳ 01/12: Hoàn thành trước ngày **25/11/2026**.

3. Chọn Mẫu cấp 2 (hộ mẫu)

Giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội thực hiện chọn Mẫu cấp 2 (hộ mẫu), đồng thời thông báo danh sách các hộ được chọn mẫu theo từng vụ sản xuất đến Thống kê cơ sở, các Thống kê cơ sở triển khai thu thập thông tin, thời gian thực hiện như sau:

3.1. Cây hằng năm

- Vụ Đông 2025-2026: Hoàn thành trước ngày **17/01/2026**;
- Vụ Xuân năm 2026: Hoàn thành trước ngày **20/6/2026**;
- Vụ Mùa năm 2026: Hoàn thành trước ngày **10/12/2026**.

3.2 Cây lâu năm

- Kỳ 01/6: Hoàn thành trước ngày **28/5/2026**;
- Kỳ 01/12: Hoàn thành trước ngày **28/11/2026**.

Giao các Thống kê cơ sở thực hiện chọn Mẫu cấp 2 (hộ mẫu) trên Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra đối với **Cây lúa** theo từng vụ sản xuất, sau khi hoàn thành chọn hộ mẫu báo cáo kết quả về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội), giao Phòng thống kê Nông nghiệp và Xã hội thực hiện duyệt danh sách hộ mẫu trên Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra, thời gian thực hiện như sau:

- Vụ Xuân năm 2026: Hoàn thành trước ngày **20/6/2026**;
- Vụ Mùa năm 2026: Hoàn thành trước ngày **10/12/2026**.

4. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

4.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng thống kê Nông nghiệp và Xã hội: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các loại tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết, theo quy định phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng thống kê Nông nghiệp & Xã hội sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

4.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Thống kê tỉnh giao Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động tuyển chọn số lượng ĐTV không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước từ cơ sở, tại các xã, phường (Lưu ý: tuyển chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê; ưu tiên những người đã từng tham gia các kỳ điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp, những người nắm rõ tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn như trưởng thôn, xóm,...). Các Thống kê cơ sở kê lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2025**; giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội trên cơ sở tờ trình của các Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng

Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện các cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Trưởng Thống kê tỉnh giao Trưởng Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra.

4.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Phòng, Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **31/12/2025**.

5. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

5.1. Phòng Thống kê Tổng hợp

Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Tổng cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 lên trang Web của Thống kê tỉnh.

5.2. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến UBND các địa phương trên địa bàn tỉnh để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**.

5.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

5.4. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Thống kê cơ sở thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trung tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Định kỳ theo Kế hoạch điều tra, ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn;
- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **26/12/2025**;
- Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn các xã, phường đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định;
- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến, tập trung vào quá trình tập huấn (nếu có), thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, duyệt phiếu trên trang web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.1. Đối với Thống kê cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra và thông báo tới GSV Thống kê cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
- Thông báo cho GSV Thống kê cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV Thống kê cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh.

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức Thống kê Nông nghiệp và Xã hội, 01 Lãnh đạo và 01 công chức phụ trách nghiệp vụ Phòng Thống kê Tổng hợp.
- Thống kê cơ sở: Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, gửi dữ liệu điều tra và báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định, thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao.

2. Các Thống kê cơ sở

Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra./.

Nơi nhận:

- Ban TK NLN&TS (để b/c);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng TK Tổng hợp;
- Các Thống kê cơ sở;
- Lưu: VT, NN&XH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Bùi Ngọc Thụ